

Tài liệu tuyên truyền và giáo dục cán bộ đảng CSVN nhằm ngăn ngừa pháp phá hoại tôn giáo.

BAN DÂN T&C VÀ T&N GI&O T&NH LAO CAI

M&T

V&N Đ& Đ&CH L&I D&NG T&N GI&O

(Tài liệu dùng cho cán bộ làm công tác tôn giáo - L&u hành n& i b&)

I. V&I SAO Đ&CH CH&N T&N GI&O LÀM Đ&I T&NG L&I D&NG.

Tôn giáo là một hình thái ý thức xã hội ra đời từ th&a xa xưa trong lịch s& nhân lo&i và c&n tồn tại lâu dài. Trong xã hội có giai cấp và đấu tranh giai cấp, các thế lực thế ng tr& phận đảng luôn s& đảng tôn giáo nhằm thi& t& p, duy trì và thế c&hi&n quy&n thế ng tr& của chúng đời v&i nhân dân lao đời.

Lịch s& đấu tranh cách mạng gi&a nhằm thế i k& ch&ng Pháp ch&ng M& và ch&ng ngo&i bang của dân tộc Vi&t Nam cũng cho thế y: kẻ thù luôn luôn tìm mọi cách l&i đời v&n đời tôn giáo đời thế c&hi&n ý đời ch&ng phá Cách mạng của nhân dân ta.

V& sao đời ch& l&i ch&ng tôn giáo làm đời t&ng l&i đời? Đời u đó có thế c&t nghĩa b&ng nhằm lý do sau đây:

1) Do s& khác nhau v& quan đời m tri&t h&c (duy v&t - duy tâm) gi&a nhằm thế ng ng& i theo ch& nghĩa Mác và thế ng& i theo tôn giáo. Đây là t&n đời của s& khác nhau v& thế gi&i quan, s& khó thế ng thế t trong cách nhìn nh&n đánh giá một số vi&c, một v&n đời và do đó đời phát sinh mâu thuẫn. V& b&n ch&t đây là mâu thuẫn n&i b&. Song khi b& đời kích đời đúng lúc đúng ch&, thì mâu thuẫn này có thế phát tri&n, chuy&n hóa thành mâu thuẫn đời i kháng.

2) Trên thế gi&i s& thế ng& i theo tôn giáo chỉ m 80% thế ng dân s&, V& Vi&t Nam có kho&ng 30% dân

sẽ theo các tôn giáo. Rõ ràng đây là mặt trái của công cuộc chúng đáng kể. Tập hợp những người cùng tín ngưỡng tôn giáo lại có tính liên kết khá chặt chẽ; họ bày tỏ lòng tin vào giáo lý, giáo luật và chủ nghĩa khi cần của bộ máy tổ chức giáo hội, vì thế nó có thể trở thành một "lực lượng xã hội" không thể xem thường. (Lực lượng này có khả năng hỗ trợ hoặc ngăn cản chính quyền của một giai cấp). Do vậy để quản lý và biến phần đông trở thành đối tượng của sự dèm pha tôn giáo nhằm chống lại các phong trào cách mạng.

3) Do xu hướng muốn gọi tên "thần quyền" với "thế quyền" của các giáo hội.

Hầu hết các tôn giáo đều có xu hướng thế tục hóa, tham vọng gọi tên "thần quyền" với "thế quyền", gọi tên "giáo quyền" với "chính trị". Xu hướng lợi dụng lẫn nhau giữa các giáo hội và các thế lực chính trị, kinh tế là xu hướng hiện nay, thế nào cũng có. Nói cách khác, vì các thế lực thù địch thế kỷ 21 chống tôn giáo làm để thế kỷ 21 lợi dụng còn xuất phát từ "nhu cầu" của một số người để lợi dụng trong các tôn giáo.

4) Niềm tin tôn giáo có đặc trưng là "không cần sự kiểm chứng", nên người theo tôn giáo có thể rơi vào trạng thái cuồng tín, các đoạn trong suy nghĩ và hành động, nhất là khi họ đã nằm trong vòng tay điều khiển của các thế lực chính trị phản động.

Những tín đồ cuồng tín sẵn sàng "tự vì đạo", thậm chí có người còn đi đến chỗ phá hủy nhà cửa, gia đình, dân tộc là những phạm trù đang được mọi người tôn trọng, giữ gìn.

5) Ngày nay phần lớn các tôn giáo đều có quan hệ quốc tế. Đây là một điều kiện thuận lợi cho các thế lực chính trị phản động và các thế lực ngoài thế kỷ 21 ý đồ can thiệp vào công việc nội bộ của các nước để, thông qua con đường lợi dụng các giáo hội trong nước.

6) Về nội dung tôn giáo nhìn chung là về nội dung "tâm linh và phúc tập", nó tâm linh và phúc tập nội dung: Về nội dung tôn giáo và tín ngưỡng là về nội dung thuộc lĩnh vực nhân quyền và dân quyền, mặt khác kể từ nội dung tôn giáo ngày nay lại có nhiều thế lực đang tinh vi, xảo quyệt hơn trước. Vì thế, kinh nghiệm cho thấy giới quy tụ về nội dung tôn giáo không được gì, rất dễ mắc sai lầm: hoặc thế lực khuyến, hoặc hủu khuyến (mà đây "bản chất khuyến" cũng nguy hiểm không kém "bản chất hủu khuyến").

7) Khi về nội dung tôn giáo được gọi tên với những nội dung khác (chẳng hạn: với về nội dung dân tộc), thì tính phúc tập của về nội dung được nhân lên gấp bội.

Ngày nay, bên cạnh việc cải tiến tôn giáo, bên cạnh quá trình thống nhất tôn giáo với việc dân tộc và xem đó như "hai gong kìm" để "bổ sung xấp xỉ" của Công giáo.

Tóm tắt lý do nêu trên để cho ta thấy: Con bài cải tiến tôn giáo của để ch để ch ng phá cách mạng từ bên trong, là mặt con bài rất lợi hại.

II/ KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH VÀ CÁC PHÂN NG TH C L I D NG TÔN GIÁO TRONG L CH S .

1) Lịch sử cải tiến tôn giáo trên thế giới.

a- Những sự kiện đáng chú ý:

Việc cải tiến tôn giáo của các triều đại phong kiến châu Âu để xâm chiếm lãnh thổ của nhau đã xuất hiện rất sớm, nhưng nó được thực hiện một cách triệt để nhất vào thời kỳ cận-hiện đại. Từ thế kỷ XV-XVII, để phục vụ cho công cuộc mở mang thuộc địa đến các vùng đất xa xôi, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha và Pháp đã biến đổi vào thời kỳ của giáo hội Công giáo (Tòa Thánh Vatican). Với danh nghĩa của những người đi "mở mang nước Chúa", "cứu chuộc những đứa con tội lỗi ở trần thế", "khai hóa văn minh", giáo hội Công giáo đã đóng vai trò như một lực lượng mở đường cho công cuộc chinh phục thuộc địa của thực dân. Mặt khác, thông qua đó giáo hội cũng để thực hiện mục đích thực sự: đẩy mạnh công cuộc truyền giáo, mở rộng địa bàn hành động, thu nhập thêm nhiều tiền bạc, củng cố và nâng cao vị thế của giáo hội Công giáo trên thế giới.

Giữa thế kỷ XIX, trên thế giới xuất hiện hai tổ chức mới là chủ nghĩa Công giáo, càng ngày càng ảnh hưởng mạnh mẽ đến đời sống xã hội, đe dọa trực tiếp lợi ích của giai cấp tư sản, phong kiến.

Để chống lại xu thế lịch sử đó, bên cạnh quá trình mà để ng để u là để quá M ù liên kết với các thế lực phản động áp dụng nhiều thủ đoạn chống phá cách mạng một cách điên cuồng, trên nhiều lĩnh vực chính trị, kinh tế, quân sự, ngoại giao... Để biết, chúng ta phải đi về những việc cải tiến các tôn giáo (nhất là giáo hội Công giáo) vào mục đích chính trị: Xóa bỏ nhà nước XHCN, xóa bỏ học thuyết Mác-Lênin.

Năm 1891, Giáo Hoàng Lê-On XIII đã công bố thông điệp "tâm sự" với nội dung chống chủ nghĩa Công giáo... Thông điệp Bách Chu Niên (1991) kêu gọi thay thế học thuyết Mác-Lênin

bộ ng h& c thuy& t xã h& i Công Giáo mà n& n t& ng là "phúc âm hóa" toàn th& gi& i.

T& năm 1945, h& th& ng các n&& c XHCN đ&& c thi& t l& p trên kh& p các châu l& c. Đ& ch& ng l& i xu h&& ng l& ch s& đó, đ& qu& c và các n&& c ph& n đ& ng khác (đ& ng đ& u là đ& qu& c M&), tìm m& i cách kéo giáo h& i các tôn giáo vào cu& c chi& n tranh "đi& n bi& n hòa bình", nh& m xóa b& ch& đ& XHCN, xóa b& vai trò lãnh đ& o c& a Đ& ng C& ng s& n & các n&& c này.

B& ng cách l& p ra nh& ng trung tâm thông tin, đêm ngày phát sóng tuyên truy& n phát tri& n đ& o, nói x& u Đ& ng C& ng s& n, kích đ& ng chi& n tranh tôn giáo, chi& n tranh s& c t& c, kêu g& i tín đ& đ& u tranh đòi t& do tôn giáo, đòi tách giáo h& i kh& i s& ki& m soát c& a Nhà n&& c XGCN, gây m& t & n đ& nh chính tr& xã h& i nh& m t& o th& i c& đ& can thi& p vào công vi& c n& i b& c& a các n&& c đó.

b. Nh& ng ph&& ng th& c ch& y& u c& a b& n đ& qu& c trong vi& c l& i đ& ng tôn giáo nh& m ch& ng phá cách m& ng.

1- Chúng tìm m& i cách đ& đ& a giáo h& i vào các cu& c chi& n chính tr& . M& t m& t chúng thúc gi& c các giáo h& i & ng h& các đ& ng phái đ& i l& p ho& t đ& ng ch& ng Đ& ng C& ng S& n. M& t khác thông qua ho& t đ& ng c& a các đ& ng phái đ& i l& p đ& l& i kéo, t& p h& p, kích đ& ng các ch& c s& c, giáo sĩ, tín đ& ch& ng l& i nhà n&& c XHCN.

2. Xúi gi& c các giáo h& i đòi l& p khu tôn giáo t& tr& .

T& sau chi& n tranh th& gi& i l& n th& hai, b& n đ& qu& c chú tr& ng đ& n vi& c xây đ& ng các khu tôn giáo t& tr& ngay trên lãnh th& các n&& c XHCN. Ch& ng h& n & Trung qu& c, đã m& t th& i xu& t hi& n khu t& tr& Ph& t Giáo Tây T& ng.

M& c đích c& a vi& c hình thành các khu t& tr& tôn giáo này là:

- Tăng thêm tính đ& c l& p c& a giáo h& i đ& i v& i nhà n&& c.
- T& o th& và l& c cho giáo h& i ho& t đ& ng ch& ng nhà n&& c.
- T& o c& s& pháp lý đ& ti& n hành các ho& t đ& ng can thi& p tr& c ti& p khi giáo h& i yêu c& u.

3. Khåi dåy, khoçt såu nhång måu thuån, nhång vån đå tôn giáo và dân tåc; kích đång các cuåc chiån tranh mang màu såc tôn giáo, såc tåc, làm suy yåu tån tåi làm såp đå Nhà nåc XHCN.

Tå 1985 đån nay, thå đån này đåc chúng så đång måt cách triåt đå. Hå quå cåa nó là å måt så nåc chính quyån không kiåm soát nåi dân, có nåc bå chia cåt thành nhiåu quåc gia nhå, vai trò lãnh đåo cåa Đång Cång sån bå luå må (ví đå Liên bang Nam Tå ...).

Våi nhång thå đån nêu trên, có thå nói bån đå quåc đã thành công trong viåc låi dång vån đå tôn giáo và dân tåc, tåo thành måt đån tån công hiåm håc vào måt så nhà nåc XHCN å Đông Âu, và Liên Xô, phåi gåp våi các måi tån công khác làm såp đå XHCN å các nåc này. Ngoài ra, chúng còn gây ra tình hình phåc tåp å nhiåu khu våc khác nhå Tây Á, châu Phi, và nhiåu nåc nhå å n Đå, Trung quåc, Viåt Nam, Mianma...

2) Låch så låi dång tôn giáo å Viåt Nam.

Viåt Nam là måt quåc gia có nhiåu tôn giáo, nên viåc låi dång tôn giáo đå thåc hiån måu đå chính trå đåc đå quåc và bån phån đång đåc biåt quan tâm. Do điåu kiån låch så, måi tôn giáo bå låi dång å måc đå khác nhau, trong đå giáo håi Công giáo (đåo Thiên Chúa) bå các thå låc thåc dân cũ và måi låi dång nhiåu nhåt.

Tuy nhiên, å måi giai đån khác nhau, phång thåc låi dång tôn giáo cåa kå thù cũng có så khác nhau, tùy thuåc vào måc tiêu chính trå phån đång cåa chúng trong giai đån đå.

a. Giai đån tå thå kå XVI đån tråc năm 1945.

Đåo Thiên Chúa truyån vào nåc ta tå thå kå XVI trong båi cån h låch så nåi chiån Nam-Båc triåu phân tranh Trånh Nguyån. Lúc đåu các giáo sĩ Hà Lan và Bå Đào Nha đã låi dång måu thuån giåa hai tåp đån phong kiån Viåt Nam lúc đå đåt måc đåch truyån giáo cå thå: ngå i Hà Lan thì bán vũ khí cho chúa Nguyån å đång trong, ngå i Bå thì bán vũ khí cho chúa Trånh å đång ngoài đå đánh nhau. Nhå våy ngay tå đåu truyån giáo cåa các giáo sĩ đã gån våi chính trå; can thiåp vào nåi tình chính trå cåa nåc ta, phåc vå cho låi ích thång måi cåa các quåc gia hå.

Đäng cä phäc vä läi ích "chính quäc" đäc thä hiän rõ nét hän thông qua hoät đäng cäa các giáo sĩ ngäi Pháp trong tä chäc truyän giáo gäi là "Häi thäa sai Pa ri", bät đäu tä năm 1664.

Ngay tä khi mäi ra đäi, häi thäa sai Pa ri đã đäc chính phä Pháp sä đäng vào viäc bänh träng thä läc thäc dân cäa mình ä Viät Đông, đäc biät là Viät Nam. Mäc đích läi đäng truyän giáo đä phäc vä công cuäc thäc dân đäc nhän mänh trong bän đäu trän cäa Häi gäi quäc häi Pháp năm 1790 nhä sau:

"Häi TSPR là tä chäc duy nhät cäa các thäy tu ngäi Pháp... có sä mäng đäm ánh sáng cäa đäc tin và änh häng cäa näc Pháp täi các näc phäng Đông... Các giáo sĩ cäa Häi không quên läi ích cäa näc mình, hä sä và mäi mäi có nhiäm vä thông báo cho nhà näc mäi phát kiän và nhäng tin täc cän thiät mà hä đã thu đäc...Hä täo đäu kiän cho viäc buôn bán cäa näc Pháp ä phäng Đông và chính hä đã tä chäc ra Công Ty Đông än... Các giáo sĩ cäa Häi tin täng räng Nhà näc sä có sä che chä đäc biät cho Häi, đäc nhä väy thì toàn thä häi viên cäa Häi sä có thêm nhiät tình đä phäc vä quäc gia mình väi lòng häng hái hän bao giä hät".

Mäc đích tôn chä đó đã đäc các giáo sĩ thäa sai quán triät trong suät quá trình truyän giáo ä Viät Nam. Tiêu biäu nhät (ä thäi kä 1664-1802) là các giám mäc Parancois - Pan Luy, Lam-be-de-lamät, P. Poivre, và đäc biät là giám mäc Adran - Bá Đa Läc.

Pan Luy muän thông qua hoät đäng bäo läc cäa Pháp đä truyän giáo, khuyän khích Công ty Đông än dùng bäo läc, cái mà ông ta gäi là "...mät phäng án vinh quang đä đäa dân mäi rä trä läi đäo thánh và qua đó mà thánh hóa viäc thäng mäi cäa mình, väa đä mä mang giáo häi väa làm giàu cho näc Pháp".

Còn P PoivRe, mät thäng nhän kiêm giáo sĩ, năm 1740 đã gäi vä näc mät bän báo cáo tä mä vä hoàn cänh đäa lý, sän xuät, thuä khóa và phong täc täp quán, tín ngäng tôn giáo ä đäng trong.

Tuy nhiên, hoät đäng cäa hai vä giám mäc nói trên mäi chä đäng läi ä mäc đä cung cäp tin täc tình báo vä đät näc chúng ta, hoäc khuyän khích thäc dân Pháp xâm läc Viät Nam. Sä kiän có tính chät đän hình hän cä là hoät đäng cäa Bá Đa Läc (ngäng đäc giäi thäc dân đánh giá nhä "mät bäc tiên khäi" cäa quá trình xâm läc Viät Nam, kä träc tiäp làm môi giäi cho Nguyän ánh ký väi Pháp Hiäp äc Väc Xây (1787) väi thäa thuän:

Pháp giúp Nguy& n Ánh đánh Tây Sơn để giành lại Väng tri& u, Nguy& n Ánh c& t cho Pháp Côn đ& o và H& i an (Qu& ng nam, Đà n& ng). Vì sự giúp đ& của Bá Đa L& c, Nguy& n Ánh đã đánh b& i Tây sơn, lên ngôi năm 1802, và t& đó Vi& t Nam chính th& c n& m trong sự & nh h& ng của Pháp.

T& nh& ng d& n ch& ng trên cho phép ta k& t lu& n:

Ho& t đ& ng của ba v& giám m& c nói riêng, của các giáo sĩ th& a sai Pa-ri nói chung trong giai đ& n (1664-1802), không còn d& ng lại & m& c để ph& c v& cho lại ích kinh tế th& ng m& i của các th& l& c th& c dân nh& tr& c.

Ho& t đ& ng của các giáo sĩ đã đ& t t& i m& c để là t& o ra n& n t& ng cho công cuộc th& c dân của Pháp & n& c ta. H& u qu& mà dân tộc ta phải gánh là: V& m& t pháp lý, m& t ph& n lãnh th& Vi& t Nam đã thu& c quy& n của th& c dân Pháp.

Đánh giá v& vai trò của H& i th& a sai Pa-ri đối v& i quá trình xâm lược Vi& t Nam, vua Napôl&on I của Pháp đã nh& n đ& nh:

"Nh& ng giáo sĩ của h& i truy& n giáo & n& c ngoài sự r& t có ích lại cho tôi & châu Á, châu Phi và châu M&, tôi sẽ c& h& đi đi& u tra tình hình các x&. Tôi m& áo của h& sẽ che ch& cho h& và dùng đ& n d& u nh& ng m& u để chính tr& và th& ng m& i. Ph& t& n cho h& ít thôi, h& sẽ đ& c nh& ng ng& i đã man kính tr& ng. H& có v& không có gì là "chính th& c" c& nên không th& gây đi& u gì sẽ nh& c cho Nhà N& c, tính m& n cán tôn giáo sẽ làm cho h& thi hành t& t m& i vi& c vi& c và coi th& ng hi& m nguy, v& t h& n lên trên m& t viên ch& c bình th& ng".

B& c sang thế kỷ XIX, ho& t đ& ng của k& t gi& a các giáo sĩ v& i th& c dân Pháp nh& m đ& t m& c đích truy& n giáo và xâm lược cũng đ& m nét. Có thể nói ho& t đ& ng của các giáo sĩ thế kỷ XIX là m& t b& ph& n h& p thành trong công cuộc xâm lược của Pháp tại Vi& t Nam. M& i quan h& gi& a th& c dân và truy& n giáo trong thế kỷ này đ& c ph& n ánh qua m& t số ho& t đ& ng và sự kiện ch& y& u sau đây:

* Các giáo sĩ tích cực thu thập tin tức tình báo ph& c v& cho vi& c can thiệp b& ng quân sự của Pháp vào Vi& t Nam.

Giám mục Pä Lô Ranh và linh mục Húc cai quản địa phận Hu& không nhượng tích cực với những tri&u đình Napoleon III xúc tiến việc xâm lược bằng quân với niềm tin của ta, mà còn trở thành đối tượng cho tàu chiến Pháp trong quá trình do thám và tiến công nước ta.

* Läi däng khoét sâu mâu thuẫn trong nội bộ dân tộc ta, cốt lõi là: Mâu thuẫn nhân dân ta với các vua triều Nguyễn (do chính sách bóc lột nặng nề của nhà Nguyễn đối với dân); mâu thuẫn giữa quần chúng giáo dân theo đạo Thiên Chúa với những người không theo tôn giáo, hoặc tín đồ của tôn giáo khác.

Đäc biệt là mâu thuẫn giữa quần chúng giáo dân với nhà Nguyễn, do những sai lầm có tính chất pháp luật trong việc cấm đoán, sát hại các triều đại phong kiến thời Nguyễn, làm rän nät khäi đoàn kết dân tộc, tạo cơ hội cho các giáo sĩ tiếp hợp giáo dân chống lại triều đình, làm hậu thuẫn cho công cuộc xâm lăng của Pháp.

Điển hình trong lĩnh vực này là vị giáo sĩ MaRchand (tên thật là Dä) tiếp hợp giáo dân vùng Gia Định giúp Lê Văn Khôi chống lại vua Minh Mạng, với hai giáo sĩ Lêpäve và Ducloc kích động dân Công giáo nổi loạn thời vua Thi&u Trä ; với hai Giám Mục Sampedro, Hermosilla (tên thật là Xuyên và Lê Liêm) tiếp hợp giáo dân ở miền nam để địa phận Nam Định, Hải Phòng, Hà Nội, và các địa phương khác của Lê Duy Minh và Ma Cao (Trung quốc) với những địa điểm triều Nguyễn.

Hoạt động công cuộc phản động của dân chúng các giáo sĩ trong quá trình truyền giáo vào nước ta - thời kỳ từ năm 1802 đến khi nhà Nguyễn ký hòa ước năm 1862 còn được phản ánh một cách đầy đủ, rõ ràng và toàn diện thông qua nội dung, tính chất và mức độ nghiêm trọng của các "đạo loạn" (sự chống đối) của các triều đại phong kiến đương thời. Có thể nói có 13 đạo loạn, trong đó mức độ "cấm đoán" tăng dần theo tính chất nghiêm trọng của tình hình. Chẳng hạn:

- Thời Minh Mạng, năm 1836 trước sự gia tăng hoạt động của các giáo sĩ lợi dụng hợp thời cơ xuyên suốt hiän của các tàu chiến Pháp trong vùng lãnh hải của ta, đặc biệt là những vụ án và chính trị trong triều đình sau với biến Lê Văn Khôi, Minh Mạng lập tức ra lệnh cấm "xâm phạm" đối với các giáo sĩ thừa sai có hành vi trình thám dò la tin tức của ta.

- Thời Thi&u Trä, năm 1847, sau khi phát giác vụ Vũ Văn Đän tín đồ Thiên Chúa Giáo tiến hành bí mật quân sự cho các tàu chiến Pháp trong sự kiện thời kỳ chiän Đà Nẵng (1847), Thi&u Trä ra lệnh cấm các quân thuyền của nhà vua theo đạo.

- Thái Tá Đác, ông tuyên bố tiếp tục theo đường lối cũ của cha ông đi với đi o Giatô (Thiên Chúa), song ông đã không qui định hình phạt mới cách chế hán.

Cá thá là: Các giáo sĩ Tây đường mà phạm luật thì bị quăng xuống biển, các linh mục ngái Việt phạm luật thì bị xử tử, giáo dân vi phạm thì bị thích chế vào mặt...

Rái tá năm 1848, do tình hình trong nước xảy ra nhiều biến cố phức tạp nên Tá Đác liên tiếp ra các đi o khác để ngăn cản, hạn chế, trừng trị các hoạt động của giáo sĩ và giáo dân có ảnh hưởng xấu tới an ninh quốc gia, chế độ dân tộc.

Nhá vậy, sự gia tăng và sự đường và mức độ của hình phạt đối với qui định trong các đi o của chế độ, sát đi o của nhà Nguyễn hoàn toàn trùng hợp với sự gia tăng nhu cầu hoạt động liên tục truy cập giáo phận và công cuộc xâm lược của các giáo sĩ. Sự trùng hợp đó cho phép ta kết luận: Chính sách của chế độ, sát đi o của các vua nhà Nguyễn là hậu quả tất yếu do nhu cầu bảo vệ an ninh quốc gia, chế độ dân tộc, nảy sinh từ chính sách thực dân - Gia tô của Pháp đi với với nước ta thời đó. Điều đáng tiếc ở đây là các vua nhà Nguyễn đã phạm sai lầm và phạm pháp. Hậu quả của sai lầm đó như chúng ta đã biết: nó tạo ra cái chế độ biến thực dân thành danh nghĩa "bảo vệ nhu cầu người đường đi o" để tiến hành xâm lược nước ta bằng quân sự.

Sá cáng tác của giáo hội với thực dân Pháp ở Việt Nam trong thế kỷ XIX còn thể hiện ở chỗ: Giáo hội là chế độ của chính sách ngu dân và văn hóa của biến thực dân. Về thực chất đây là mặt bị phạm của chính sách cai trị thực địa theo lối đường hóa nước văn hóa dân tộc. Mục tiêu của sự đường hóa này là "Thiên Chúa giáo hóa" Việt Nam để đạt mục đích xâm lược và cai trị dân. Bằng cách sự đường giáo sĩ vào công việc quản lý nhà nước, loái trừ ảnh hưởng của Nho giáo (há tá đường chính thống trong nước văn hóa Việt Nam dưới thời phong kiến). Nhiều giám mục đã đề nghị thực dân đàn áp đi ngũ sĩ phu "Văn Thân" của Việt nam, vì theo họ: "Bán Văn Thân rất có ảnh hưởng, họ công tián lớn và mặt khi được làm quan là thiên hạ kính trọng họ, vì vậy nhất thiết phải thanh toán biến họ đi..., bởi vì họ quá yêu nước không thể nào chấp nhận sự cai trị của chúng ta. Họ náa, chế độ bao giờ mặt người ở Văn Thân chịu theo đi o Ki-Tô!" (theo lối kể của toàn quyền Lan Ít xáng).

Đái với quần chúng, các giám mục Pháp chế chế độ tôn giáo hóa bằng nhiều biến pháp khác nhau: Làm cho họ thấy rõ lợi ích của việc theo đi o; hoặc bằng cách nào đó để họ thấy được vẻ đẹp là họ đã theo đi o mà biến đi o thì không an toàn về cuộc sống; kể cả dá dá và cáng bị cá theo đi o.

Đái với giáo dân, giáo hội của không cho họ tiếp xúc với xã hội người đường, các tài liệu sách

báo có thể tiếp tục yêu cầu, cách mạng. Vì làm này phục vụ cho chính sách chia rẽ lòng - giáo, biến các làng giáo dân, khu vực giáo dân thành những cơ địa riêng để chia cắt đối tượng quần lý hoặc huy động vào các mục đích thực dân khi cần thiết.

Về phía thực dân Pháp, trong quá trình thực hiện chính sách ngu dân của mình ở Việt Nam, chính phủ Pháp đã tiến hành nhiều biện pháp để ngăn chặn việc truy cập của linh mục, giám mục cho giáo sĩ người Việt Nam. Họ sử dụng nhiều các giáo sĩ Việt Nam có tinh thần yêu nước và tôn dân tộc nhằm giới thiệu các chức vụ quan trọng trong giáo hội thì sẽ tác động trực tiếp tới giáo dân và làm cho giáo dân thực tế nhận thấy lợi ích xâm lược. Trong nội bộ giáo hội, các giáo sĩ nước ngoài cũng tìm cách ngăn chặn xu hướng tiến bộ của mặt số giáo sĩ người Việt, ngăn chặn luồng tư tưởng đòi trả giáo hội Việt Nam cho người Việt Nam.

Trên thực tế, trong chiến lược mới nhất đó là, thực dân Pháp đã thực hiện để các âm mưu tách biệt giáo dân của Đß Thiên Chúa ra khỏi cộng đồng dân tộc, biến cách thức ra trong giáo dân sẽ mất cảm, sẽ nguy hiểm nguy hiểm rằng giáo dân tin và nghĩa vụ công dân có mặt sẽ mâu thuẫn không thể dung hòa, mà sẽ là chiến theo đúng ý Chúa là để biến dân tộc để giới thiệu để tin. Hướng giáo dân vào cuộc để tranh chấp lợi ích chính dân tộc mình để biến vào cuộc để tranh giành các ý thức hệ và chiến thuyết khác nhau. Vì thế khi Đßng Cộng Sản Việt Nam ra đời, lãnh đạo cuộc cách mạng giới thiệu phóng dân tộc thì biến thực dân và những người cộng sản để giáo hội để tung ra các luận điểm về "mối hiểm họa cộng sản", "mâu thuẫn cộng sản - công giáo" "vô thần - hữu thần" để biến họ cho hành vi cướp bóc và bán nước, chiến lợi các phong trào để tranh giành dân sinh dân chủ và hòa bình của nhân dân ta.

b- Giai đoạn 1945-1954.

Ngày 02.9.1945, Nước Việt Nam dân chủ cộng hòa được thành lập, số kiến đó đã mở ra giáo hội Việt Nam một cơ hội: Để biến con đường cũ, con đường hoàn toàn phục vụ vào thực dân, phục vụ cho những mục đích xâm lược và cai trị của chúng, để vươn lên để khẳng định mình, hòa nhập vào trong lòng dân tộc. Đa số giáo dân và giáo sĩ người Việt yêu nước đã hân hoan đón chào để lập, hăng hái góp phần như bé của mình của mình vào sự nghiệp chung của đất nước.

Song, phần lớn các giáo sĩ ngoại quốc và nội địa thái độ im lặng, chờ thời, hoặc hoạt động chiến lược phá hoại. Và đúng như biến chiến lược của chúng, khi Pháp trở lại xâm chiếm Việt Nam, biến phần đường trong giáo hội để tiếp tục phần biến dân tộc Việt Nam. Tính chiến lược chính trị phần đường của giáo hội để thời kỳ này biến hiện chiến lược để các số chiến lược của số của tòa thánh để chiến lợi chính phủ ta (Vì chính phủ là cộng sản) sẽ được những người hiểu như: "Nguy cơ", "Hãy tiêu diệt cộng sản để làm vinh danh Chúa"... Nhưng mục đích chia rẽ để lập giới để ngạo Công giáo với Chính phủ để để ngạo không theo tôn giáo.

Tinh thần đó được bộc lộ một cách công khai trong thư chung của Hội đồng giám mục Việt Nam năm 1951: "... Chúng tôi thấy mình có bổn phận như anh chị em để cao cảnh giác, chống lại nguy cơ hất sọt to lớn: Chủ nghĩa Cộng sản vô thần là một mối đe dọa lớn nhất hiện nay. Chúng như ngấm cấm anh chị em vào Đấng Cộng sản mà anh chị em cũng không được hờp tác với họ, họ sẽ làm bất cứ việc gì có lợi cho Đấng... Chúng tôi có bổn phận như anh chị em để phòng ngừa đối với những kẻ lừa dối và mưu chiếm của người Cộng sản dùng để đánh lừa dân chúng. Những mưu kế này chỉ phục vụ cho các mục tiêu của người cộng sản mà thôi..."

Có thể khái quát thế đoan lợi của đấng giáo hội Công giáo của thế dân Pháp vào mục đích chống lại cuộc kháng chiến của dân tộc ta như sau:

- Tuyên truyền và "hiểm họa cộng sản" để lôi kéo mê hoặc, xô đẩy tín đồ vào cuộc phản chiến chống cộng sản, bất hợp tác với chính phủ vì chính phủ là cộng sản.
- Gán cho Cộng sản tội ác như giết hại vô số người.
- Đưa ra những triết lý bí ẩn minh cho chính sách thế dân, như : "Chính sách thế dân để con mắt của các nhà luật học và lý luận học vẫn là một việc hợp lý, và giúp ích cho nhân loại và là hành vi nhân đạo".
- Tuyên truyền và "Cộng sản đàn áp giáo hội", thúc ép giáo dân di cư vào nam (năm 1954).
- Bên cạnh các hoạt động tuyên truyền, giáo hội còn tiến hành thành lập các tổ chức, Đấng phái hoạt động để "đoàn ngũ hóa" giáo dân, biến giáo dân thành tai mắt và thành lũy để chống lại kháng chiến, như : "Đoàn Binh Đức Mẹ", "Đoàn Binh Xanh". Hiệp hội hội hiệp sĩ đức mẹ báo và nhà thờ ...".
- Phớt lờ những giáo sĩ và giáo dân tham gia kháng chiến.
- Nguy hiểm nhất là chúng tiến hành vũ trang cho dân công giáo. Thế cho thế vào năm 1950, họ bắt các xã để ở đầu đường cuối đường (T, Ng). Lính công giáo được thúc đẩy tin đểu chống cộng sản nên hành động rất điên cuồng. Sách còn ghi lại những cuộc hành quân càn quét và những hành động tàn sát dã man của lính công giáo với người đồng bào, đặc biệt là với "quân của kháng chiến". Với một đội quân khát máu bỉ bợ mê hoặc vào chiêu bài chống cộng của bọn thế dân, lính công giáo đã thế sự trở thành cái mà để quốc Pháp và bọn phản động để lợi tôn giáo của "để nói chuyện với chính phủ cộng sản" như giám mục Lê hồng T& đã thế tuyên bố.
- Với những thế đoan nói trên, thế dân Pháp và bọn phản động trong giáo hội lợi một lần nữa để dụ dỗ chúng giáo dân vào hoàn cảnh khó khăn... mưu giết để o thì phải thế b& kháng chiến, thế b& dân tộc... nên thế cho thế chúng đã thế hi& để c& một phần mục đích chia rẽ kh& đoàn kết toàn dân tộc là một yếu tố đóng vai trò to lớn với sự thành công của cách mạng.

c- Giai đo& 1954-1975.

Trong những năm 1954-1955 các thế lực phản động đã kêu gọi người Công giáo di cư vào miền nam nhằm thực hiện ý đồ xây dựng mô hình chính quyền mà trong đó người Công giáo chiếm đa số để đối đầu với Cộng sản.

Thời kỳ này được quốc Mỹ đã thi hành chính sách thực dân kiểu mới ở Miền Nam Việt Nam dựng lên chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm mà nòng cốt là những người Công giáo: 50% lính trong quân đội Mỹ là người Công giáo, 40% tổng thống tá Mỹ là Công giáo. Mỹ khuyến khích lên các tổ chức Công giáo phản động: "Liên đoàn sĩ quan Công giáo khu vực đô sài gòn", "Thanh niên công giáo tiến hành", "Thanh niên thôn quê Công giáo", "Thanh niên công hòa" do chính các linh mục và giám mục chỉ huy hoặc làm chủ, các tổ chức trên được cấp sự dụng nhiều trong chiến dịch "tổng công", "diệt cộng".

- Mỹ-Mỹ đã sử dụng thế để kích động tổ chức tôn giáo giáo dân Công giáo với đồ Phốt: đưa đưa Công giáo lên hàng quốc gia, thế tay đàn áp những giáo dân có tổ chức tiến bộ.

- Thay vì các lực lượng đưa Công giáo chống phá cách mạng và chính quyền, Mỹ-Mỹ ra sức lôi kéo đưa đưa Hòa Hảo và đưa đưa Cao Đài, đưa đưa thế Mỹ còn hứa hẹn cho việc phát triển đưa đưa Tin Lành ở miền Nam, xây dựng và gọi tên các lực lượng phản động Fulro ở vùng Tây nguyên với đưa đưa Tin lành.

- Từ năm 1974 trở lại đây là một phong trào cách mạng, nguy cơ sụp đổ của chính quyền Mỹ ngày càng trầm trọng, Mỹ đã chuyển hướng lực lượng đưa đưa tôn giáo theo mô hình chi phối và phân chia cho mục đích chống phá cách mạng thế kỷ hứa hẹn tranh chấp là:

- Đối với đưa đưa Công giáo: không trực tiếp chống cộng sản vũ lực mà chống phá mô hình mới trong lĩnh vực chính trị tổ chức. Ngăn chặn các chức sắc tiếp xúc với những lực lượng tiến bộ, cô lập các chức sắc có tổ chức tiến bộ, kích động các tín đồ xuống đường biểu tình phản đối các chính sách của chính quyền cách mạng.

- Đối với đưa đưa Tin Lành: Tiếp tục củng cố các tổ chức ở vùng dân tộc ít người, gọi tên tin lành với phản động FULRO xây dựng thêm nhu cầu sự phản động trong đạo tin lành để đối phó với cách mạng sau khi miền Nam được giải phóng.

- Đối với đưa đưa Cao Đài và Hòa Hảo: Được quốc Mỹ đã giúp đỡ các tổ chức tôn giáo xây dựng lực lượng vũ trang nhằm mục đích chống phá cách mạng trên cả hai lĩnh vực chính trị và quân sự.

- Đối với đưa đưa Phốt: Được quốc Mỹ nhận đỡ đầu đưa đưa Phốt giáo ở Việt nam trở lại mô hình chủ nghĩa thực dân để đưa đưa những sự lực đưa đưa bằng cách dùng các tổ chức Phốt giáo ở ngoài nước để tác động vào mô hình chủ nghĩa ở Việt Nam, (tổ chức mà Mỹ chuyên lực lượng là "tổ chức thân hữu Phốt tổ chức giáo").

d- Giai đoạn 1975 đến nay:

Đä quốc M& và các th& l& c ph& n đ& ng qu& c t& v& n ch& tr& ng ti& p t& c l& i đ& ng các tôn giáo vào ho& t đ& ng ch& ng phá Vi& t Nam nh& t là đ& i v& i đ& o Công giáo và đ& o Tin Lành.

Căn c& vào tình hình kinh t& , chính tr& xã h& i n& c ta, th& c l& c c& a giáo h& i Công giáo Vi& t nam, Va ti căng ch& đ& o giáo h& i: Không nên manh đ& ng, đ& i đ& u v& i nhà n& c, mà ph& i t& p trung phát tri& n th& l& c, là, cho giáo h& i có đ& l& c l& ng đ& có th& làm đ& i tr& ng v& i nhà n& c ta; ph& i đ& c bi& t chú tr& ng t& i vi& c c& ng c& các đ& i ch& ng vi& n đ& ph& c v& cho vi& c đào t& o m& t l& p giáo sĩ có kh& năng thích & ng nh& m ch& ng l& i ch& đ& ta trong t& ng lai...; ph& i tích c& c tham gia các ho& t đ& ng t& thi& n xã h& i đ& n& m qu& n chúng t& o v& n chính tr& cho giáo h& i; ph& i đ& i m& i th& ng v& h& i đ& ng giám m& c Vi& t Nam theo h& ng các thành viên là ng& i có thái đ& "c& ng r& n" v& nguyên t& c nh& ng ph& i "m& m m& ng và h& p th& i" trong ho& t đ& ng th& c ti& n, có kh& năng tranh th& nhà n& c và thu hút đ& c giáo dân; c& m các giáo sĩ tham gia & y Ban đoàn k& t công giáo; đ& c bi& t chú ý đ& n lời cu& n thanh thi& u niên, trí th& c, cán b& Đ& ng viên trong các v& ng giáo.. nh& v& y, ý đ& c& a Va ti căng là c& ng c& th& và l& c cho giáo h& i Công giáo Vi& t nam đ& m& nh m& đ& s& đ& ng nh& m& t công c& , ph& ng ti& n ch& ng phá ta lâu dài. Dùng giáo h& i đ& làm xói mòn c& s& qu& n chúng, c& s& Đ& ng c& a ta trong các vùng giáo, bi& n các đ& a bàn Công giáo thành các lãnh đ& a riêng.

Hi& n nay, Va ti căng đang tìm m& i cách đ& đ& t quan h& ngo& i giao v& i Vi& t Nam (Tòa Khâm S&) đ& tr& c ti& p ch& đ& o giáo h& i Thiên Chúa & n& c ta nh& tr& c đ& y.

Nh& ng năm g& n đ& y, Va ti căng đ& c bi& t chú ý l& i đ& ng s& tín đ& Công giáo Vi& t Nam l& u vong & n& c ngoà i (M& , Pháp, Italia) đ& tác đ& ng vào giáo h& i Vi& t nam ho& t đ& ng ch& ng phá ch& đ& . S& này có kho& ng 400 linh m& c, 200 tu sĩ và hàng trăm ngàn giáo dân, t& p h& p trong các t& ch& c "Thiên Chúa giáo Vi& t Nam h& i ngo& i", "Liên đoàn Công giáo Vi& t nam", "C& ng đ& ng giáo sĩ, tu sĩ Vi& t Nam" & M& . Nhi& u ng& i trong s& đó có h& n thù v& i c& ng s& n, thu& c các đ& ng phái ph& n đ& ng trong Ng& y quân ng& y quy& n tr& c đ& y, m& t s& tín đ& là đ& ng viên đ& ng c& n lao nhân v& th& i Ngô Đình Di& m. Va ti căng đã cho thành l& p "văn phòng trung & ng tông đ& m& c v& Vi& t nam - H& i ngo& i" đ& t& p h& p s& tín đ& Vi& t nam l& u vong & n& c ngoà i. Văn phòng này là m& t thành viên tích c& c tham gia dàn đ& ng cho vi& c phong 117 thánh t& đ& o cho Vi& t Nam (năm 1988).

Vi& c phong thánh l& n này là s& ki& n mang tính ch& t chính tr& , vì nó đ& c th& c hi& n vào đúng ngày thành l& p "quân l& c Vi& t nam C& ng hòa", ph& n l& n các giáo sĩ đ& c tân phong thánh t& đ& o l& i có quá trình c& ng tác v& i th& c dân Pháp ch& ng l& i nhà n& c Vi& t nam, vì ph& m ch& quy& n đ& c l& p dân t& c ta th& i các vua nhà Nguy& n.

"Văn phòng trung & ng tông đ& m& c v& Vi& t nam h& i ngo& i" đã ch& đ& o s& tín đ& là Đ& ng viên Đ& ng c& n lao nhân v& khôi ph& c l& i đ& ng c& a chúng, và ra thông bào "hi& p thông" đ& ra k&

họch họu c&ng s&ng, g&i v& n& c nh&m tác đ&ng vào b&n ph&n đ&ng trong n& c, s&ng y quân ng&y quy&n cũ họ t đ&ng ch&ng phá ta.

Văn phòng này còn t&p h&p tín đ& các tôn giáo khác (Cao đài, Hòa h&o, Tin lành, Ph&t giáo), v&i ý đ& t&o ra m&t liên minh tôn giáo ch&ng c&ng & n& c ngoài, r&i t& đó tác đ&ng vào trong n& c, đ& các tôn giáo & trong n& c họ t đ&ng ch&ng phá s&ng nghi&p đ&i m&i c&a nhân dân ta. Đây là m&t th& đ&n m&i c&a k& thù.

Đ& t&o ra đ&i u ki&n v&t ch&t cho giáo h&i Công giáo Vi&t nam họ t đ&ng theo ý mu&n c&a mình, Va ti c&ng ch& đ&o nhi&u t& ch&c tôn giáo n& c ngoài vi&n tr& ti&n, tài li&u ph&n đ&ng và trao đ&i kinh nghi&m ch&ng CNXH & Đông Âu, Liên Xô v&i giáo h&i Vi&t nam. Va ti c&ng còn g&i vào Vi&t nam h&ng trăm tài li&u, sách báo có n&i dung x&u, bôi nh& ch& đ& XHCN, kích thích tinh th&n t& vì đ&o c&a qu&n chúng tín đ&. T& năm 1981 đ&n 1986 có 765 tài li&u ph&n đ&ng, riêng năm 1986, có 200 tài li&u có n&i dung ch&ng phá cách m&ng n& c ta.

Va ti c&ng còn s& đ&ng quy&n tòa thánh đ& s&p đ&t nh&ng ng& i có ý th&c và kinh nghi&m ch&ng đ&i nhà n& c vào ch&c t&ng giám m&c & các tòa.

Cùng v&i nh&ng họ t đ&ng hà h&i t&p s&c cho các ph&n t& ch&ng ch& đ& trong giáo h&i, B& đ& qu&c ph&i h&p v&i Tòa thánh Va ti c&ng còn s& đ&ng các đài ph&t thanh c&a các n& c t& b&n, các báo, t&p chí c&a các t& ch&c ng& i Vi&t nam di t&n đ& phát tán vào n& c ta, hòng phá h&i t& t&ng qu&n chúng, chia r& dân v&i Đ&ng, chia r& dân t&c, l&ng giáo. Đài phát thanh "ngu&n s&ng" hàng ngày phát sóng b&ng ti&ng Vi&t và ti&ng Mông đ& tuyên truy&n phát tri&n đ&o, vu kh&ng ta vì ph&m nhân quy&n, vì ph&m quy&n t& do tín ng&ng, tôn giáo...

Ngoài ra, Va ti c&ng còn chú ý l&i đ&ng các t& ch&c tôn giáo phi chính ph& (NGO), giáo h&i Công giáo & các n& c t& b&n đ& qu&c, đ&c bi&t là Pháp, M&, vào Vi&t Nam v&i danh nghĩa vi&n tr& nhân đ&o t& thi&n, tham quan du l&ch đ& n&m tin t&c tình hình m&i m&t c&a ta.

Va ti c&ng còn g&i cho giáo h&i Công giáo Vi&t Nam "Thông đ&i p bách chu niên" c&a giáo hoàng Gioan Pôn II, m&t văn ki&n ph&n ánh chi&n l& c "xã h&i Công giáo" c&a tòa thánh trong b&i c&nh th& gi&i "m&t siêu c&ng" (theo quan ni&m c&a h&). V& th&c ch&t, đây là m&t văn ki&n ch&ng CNXH và CNCS trên c& hai bình di&n h&c thuy&t và hi&n th&c, r&t phù h&p v&i quan đ&i m ph&n đ&ng ch&ng h&c thuy&t Mác và CNXH hi&n th&c c&a b&n đ& qu&c trong chi&n l& c di&n

bi& n hòa bình.

V&y là trong giai đo& n hi& n nay, đ& qu& c M& và Va ti căng v& n đang th& c hi& n chi& n l& c s& đ& ng các tôn giáo nói chung, giáo h& i Công giáo nói riêng vào m& c đích chính tr& đen t& i c& a chúng, th& c hi& n đi& n bi& n hòa bình ở Vi& t Nam.

Tuy nhiên, ph& ng th& c l& i đ& ng tôn giáo đã có ph& n thay đ& i, t& ch& tr& c đây thành l& p các t& ch& c ch& ng phá cách m& ng công khai, di&n cu& ng, chuy& n sang ph& ng th& c m& m đ& o và "h& p th& i" h& n (song b& n ch& t ph& n đ& ng v& n không thay đ& i), vì th& mà cũng nguy hi& m h& n. Nó có th& t& o nên t& t& ng l& là, m& t c& nh gi& c, h& u khuynh trong công tác qu& n lý nhà n& c v& tôn giáo.

Song song v& i vi& c l& i đ& ng Công giáo, M& còn đ& o đi& n các h& phái Tin lành n& c ngoài tác đ& ng tr& c ti& p vào các t& ch& c Tin Lành trong n& c, cung c& p tài chánh cho các h& phái trong n& c ho& t đ& ng nh& m c& ng c& t& ch& c, phát tri& n tín đ& , m& rnang đ& a bàn ở nh& h& ng lên vùng núi phía B& c và vùng Tây Nguyên. Đ& y m& nh công cu& c truy& n giáo vào đ& ng bào các dân t& c ít ng& i, Đ& qu& c M& đang mu& n đi& n l& i mô hình "truy& n giáo - xâm lăng" c& a th& c dân Pháp thu& x& a, nh& ng ở m& t trình đ& cao h& n, b& ng nh& ng th& đo& n tình x& o h& n và ph& ng ti& n truy& n giáo hi& n đ& i h& n !...

Chính nh& có s& h& u thu& n c& a đ& qu& c mà nh& ng năm qua đ& o Tin lành ở n& c ta phát tri& n v& i t& c đ& r& t nhanh.

Năm 1945: c& n& c có 6,000 tín đ& .

Năm 1954: c& n& c có 50,000 tín đ& .

Năm 1995: c& n& c có 300,000 tín đ& .

V&y là ch& trong vòng m& t n& a th& k& , s& tín đ& đã tăng g& p 50 l& n. Nh& t là trong m& i năm tr& i đây, đ& o Tin lành phát tri& n v& i t& c đ& không ng& ở m& t s& đ& a bàn. Ch& ng h& n:

T& i các t& nh mi& n núi phía B& c: M& c dù đã ti& p c& n v& i đ& ng bào dân t& c t& năm 1986, nh& ng t& năm 1991 đ& n nay đã phát tri& n thành phong trào. S& tín đ& tăng t& 0 lên 5 v& n ng& i.

Vùng Tây nguyên: Năm 1975 mới có 5 vạn tín đồ, gần đây phát triển nhanh, chủ yếu ở thôn xã, thôn trßn, thôn tß và vùng có đông bào dân tộc ít người. Đến nay con số này đã lên tới 20 vạn tín đồ.

Bßn đß qußc thßa bißt là Nhà nßc Vißt nam không khuyến khích phát triển tôn giáo, nên chúng càng ra sức hß trß cho các giáo hội phát triển tín đồ, mở rộng địa bàn; chúng hy vọng sẽ xảy ra sự đồng chủm giữa chính quyền cũ với tập hợp những người mới theo đạo Tin lành, (nhất là với các đội truyền đạo đang hoạt động bí mật phổ biến giáo chính quyền). Đến rồi đó, dần dần hình thành "mặt cách tự nhiên" lòng suy nghĩ mới cũm, oán ghét chính quyền trong dân chúng. Khi mâu thuẫn đó phát triển đến mức độ nhất định, để chủ bị số quần chúng này trở thành lực lượng đối trọng với Nhà nßc. Có thể nói đây là mặt thế đoßn "lý giáo" rất tinh vi, rất xảo quyßt.

III/ MßT Sß NHßM Vß CHß YßU NHßM PHÒNG, CHßNG ĐßCH LßI ĐßNG TßN GIßO TRONG TßNH HßNH MßI.

Âm mưu của để chủ lợi dụng tôn giáo để chủ phá cách mang rất nham hiểm, song vì chúng có thể chủ hißn đßng c hay không còn phụ thuộc vào phía ta. Nhiệm vụ bao trùm hiện nay là: bßng mới cách, chúng ta phải làm mặt chủ số lợi dụng của để chủ. Mục nßvßy, chủn thể chủ hißn tßt nhßng nßi dung sau đây:

1. Phải có chủ chủßng, chính sách đúng, phù hợp với tình hình, làm cho đông bào có tôn giáo yên tâm tin tưởng vào Đßng và Nhà nßc. Các chủp phải chủ chủ thể chủ hißn đúng chủ chủ chủßng, chính sách đó, làm cho nó đi vào cuộc sống.

2. Vì chủ tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng của dân, để mở cửa cho các tín đồ (người có thể chủ có niềm tin tôn giáo) có nơi để thể chủ, có kinh sách để chủ, có người chủ thể chủ hßng dßn vißc để chủ, để chủ thể chủ phải quần lý chủ chủ thể chủ tình hình chủ thể chủ và mới hoạt động tôn giáo, xã hội của các chủ chủ tôn giáo, không để chủ chủ chủ nhß giác, buông lỏng công tác quần lý nhà nßc và tôn giáo.

Trong thể chủ tin, điểm khó nhất là phân biệt hoạt động tôn giáo chính đáng đáp ßng nhu cầu tín ngưỡng của người có đạo với những hoạt động mê tín dị đoan và những âm mưu, hành động lợi dụng tôn giáo lôi kéo đông bào có đạo vào các hoạt động phá hoại cách mạng. Cùng mặt hành động có khi mang ý để nhß lãnh mới nhß, có khi chủ của để chủ chủ ý xấu; hoặc có khi ý để xấu của mặt số phải chủ chủ chủ chủ chủ nhßp và dần dần chủ chủ chủ chủ chủ nhßng hoạt động bình thường của đông bào có đạo.

Vì vậy, cần phải có công tác phân tích, tách biệt và chính trị phải được đưa ra khỏi ý thức tôn giáo thuần túy.

3. Giúp đỡ các giáo hội xây dựng tổ chức và duy trì đời sống hàng ngày theo đúng tinh thần của nhà Vatican II, có chủ quyền.

"Nhưng để một nước được lập thì tôn giáo cũng phải được lập, các tôn giáo phải hành động đúng với cách tôn giáo mà một nước được lập theo. Các tôn giáo, nhất là Thiên Chúa giáo, không thể lệ thuộc bên ngoài. Phải nâng cao ý thức dân tộc của chính sách và giáo dân."
(trích bài phát biểu hàng ngày của Tổng thống Ngô Đình Diệm - Chủ tịch Ủy ban Chính trị - của Tổng thống Phạm Văn Đồng, UVBCT).

4. Ra sức củng cố và phát triển khối đoàn kết toàn dân trong đó có đông bào theo các tôn giáo. Muốn đoàn kết được, trước hết phải xóa bỏ định kiến, mặc cảm hiện nay đang tồn tại ở hai phía: cán bộ và nhân dân, đang tạo ra những tranh chấp giữa các biểu hiện kích bác, gây chia rẽ giữa tôn giáo và giáo, giữa tôn giáo này với tôn giáo khác, giữa quần chúng có đạo với chính quyền địa phương.

"Quan điểm của Đảng cũng như tư tưởng của Bác Hồ hoàn toàn xa lạ với thái độ kỳ thị tôn giáo, chủ trương những biểu hiện tiêu cực, trái khoa học mà bước qua mặt tích cực, coi tôn giáo chỉ có tác động xấu."

Trong đời sống thực tế, nổi lên tình hình khá phức tạp là đang bào có đạo theo những tích cực tham gia làm việc nghĩa, ít tiếm nhậm các quyền lợi xã hội; các hình thức hoạt động xã hội từ quần chúng dân chúng, học tập và phải chấp hành chính quyền địa phương để giữ gìn trật tự, an ninh, giữ gìn kỷ luật các tranh chấp nội bộ, chấp hành các quyền lợi xã hội và hành vi phạm pháp cũng xuất hiện sớm và phát triển nhanh một số nơi đang bào có đạo; những cuộc vận động xóa đói giảm nghèo, xóa nạn mù chữ, nâng cao dân trí, xây dựng gia đình và khu dân cư văn hóa mới cũng được đông bào có đạo nhiệt tình hưởng ứng tham gia.

Nhưng kinh nghiệm và mô hình tốt, thấy hiện một tích cực của đang bào có đạo cần được tiếp tục và nhân rộng. Đảng phải đó là căn cứ thực tế giúp cho việc khắc phục thái độ còn hẹp hòi, nặng nề đối phó của một số cán bộ, đảng viên và cơ quan chính quyền đối với tôn giáo, dân tộc và việc làm sai chính sách khiến cho chính sách tôn giáo và đang bào có đạo mà một số nơi còn giữ

mác cám, nghiá ká đái vái chính sách của Đáng và Nhà ná cáa ta".

(trích phát biáu của Phó tháng: Phan Văn Khái, UVBCT, tái hái nghá táng kát háng đán nghá quyát 24/NQ/TW).

5. Xây đáng và phát trián phong trào báo vá an ninh Tá quác trong vùng đáng bào có đáo. Song, nái dung phái thiát thác, sát vái đác đái mát táng nái. Phong trào phát trián [13] tát, chính là tái thá trán "thiên la đáa võng" làm cho ká đách khó bá hoát đáng, đáng vào đâu cũng váp phái sác phán kháng tái chá.

6. Làm tát công tác nám các chác sác, chác viác, giáo sĩ đá tranh thá há. Đái táng đáu tiên mà đách nhám tái đá lái đáng là đái ngũ, chác sác, chác viác, giáo sĩ (nhát là chác sác cao cáp trong các giáo hái), thá đán của đách là gây chia rẽ trong nái bá các chác sác, táo ra xu háng ngály khai trong mát sá giáo sĩ đá rái lái đáng há vào mác tiêu cháng phá cách máng. Vì váy, náu ta tranh thá đác đái ngũ này tác là đã làm mát đái cá sá lái đáng quan tráng của đách. Muán thá ta phái tôn tráng há, hiáu táng ngángái mát, tranh thá mát tích các của há dù là nhá. Khi xuát hián xu háng ngály khai phái xá lý káp thái, không đá đách táo đáng ngán cá rái táp háp lái kéo quán chúng cháng phá ta. Phái chá đáng, không đá sá viác xáy ra rái mái táp trung giái quyát.

7. Khi giái quyát các ván đá tôn giáo phác táp, cán thác hián tát mát sá yêu cáu sau:

- Chá tráng giái quyát thá nào là do ta, nháng phái láy giáo hái đá giái quyát ván đá của giáo hái (thông qua các chác sác tán bá). Cá quan đáu hành của giáo hái có trách nhiám vá mái ván đá có liên quan đán tôn giáo, xã hái xáy ra trong phám vi quán lý của mình, vì váy há không thá tháchái trách nhiám khi ta yêu cáu phái háp giái quyát.

- Viác giái quyát các ván đá tôn giáo phác táp phái êm và gán, không đá láy lan, phát trián thành đám nóng, nên khoan lái táng vùng, táng viác mát đá giái quyát cho án. Không đá các thành phán cháng đái liên kát thành táchác. Khi phát hián có sá liên kát trong và ngoái ná cá, cán phái có ká hoách "phá" càng sám càng tát. Phái giái quyát cá nháng ván đá "bên trong" và "bên ngoái", nháng "trong" là chính - làm mát cá sá của đách á bên trong là chính.

- Khi giái quyát mát ván đá tôn giáo phác táp (hoác liên quan đán tôn giáo) ván đá quan tráng là phái án đánh đác tình hình, giá váng đác đán kát, không táo ra ká há đách có thá kích đáng lái đáng quán chúng. Náu xá lý mà không án đánh đác tình hình thì phái coi viác xá lý đó là không đát yêu cáu và phái xem xét lại.

- Trong quá trình giái quyát, có thá kát háp mát cách khéo léo, hài hòa giáa "luát đáo" và "luát đái", tuy nhiên ván phái báo đám nguyên tác chung là "luát đáo" phác táng "luát đái" (luát pháp

nhà nác).

8. Tăng cường giáo dßc, bồi dưỡng kiến thức khoa học, kỹ thuật, hình thành chủ nghĩa vô thần cho quần chúng có đạo bằng nhiều cách, thông qua nhiều con đường (như: Giáo dßc, nghệ thuật, truyền thông đại chúng, phim ảnh, báo chí, băng đĩa,...).

Nói tôn trọng tự do tín ngưỡng không có nghĩa là khuyến khích phát triển tôn giáo. Trong mặt đißu kiện như thế này, khi tín ngưỡng và niềm tin tôn giáo còn tồn tại như mặt hißn tượng khách quan, khi nó còn là nhu cầu của mặt phản nhân dân thì nhà nác của dân có trách nhiệm tạo đißu kiện để bộ phận quần chúng đó thực hiện nhu cầu tâm linh của mình. Song, tôn giáo bao giờ cũng có hai mặt tích cực và tiêu cực. Mặt tiêu cực của tôn giáo luôn luôn như hßng ngßc chißu đèn sáng phát triển của cá nhân và xã hội. Bây giờ không phải là lúc nên tranh cãi sußt ngày xem "vô thần" đúng hay "hßu thần" đúng. Vấn đề là, làm như vậy không khéo chúng ta lại trúng kế của địch: chúng đang muốn khoét sâu mâu thuẫn giữa "vô thần" và "hßu thần", giữa cộng sản với người theo tôn giáo, muốn chuyển hóa mâu thuẫn nội bộ thành mâu thuẫn đối kháng để chúng lại dễ dàng. Cái cấp thiết hiện nay là nâng cao trình độ dân trí, nâng cao số hiểu biết về những kiến thức khoa học, kỹ thuật cần thiết nhất, trên cơ sở đó mà hình thành và phát triển chủ nghĩa vô thần trong nhân dân. Chính khoa học - kỹ thuật - công nghệ sẽ là lực lượng chủ công để giải quyết mặt cách của bộ phận tồn vong của tín ngưỡng và tôn giáo.

9. Phải hết sức chú trọng vấn đề nhân sự của giáo hội để thực hiện các cấp, vì đường hướng hoạt động của tổ chức tôn giáo phụ thuộc rất lớn vào lớp trung quản đạo, tổ chức, phạm vi... của đội ngũ này. Nhân sự là vấn đề nội bộ, những chính quyền các cấp phải "đißu khiển" để có mặt mặt để cần thiết. Mặt khác phải chú trọng việc hình thành các tổ chức tôn giáo bồi dưỡng nhân sự cho chính họ.

10. Tăng cường chủ trương công tác tuyên truyền trong vùng đạo dân tộc ít người đang bị như hßng của đạo "tinh lạnh". Nhìn chung hiểu quả tuyên truyền của ta còn thấp, có lẽ do ta chưa thoát khỏi phương pháp tuyên truyền cũ, lại là tuyên truyền nhiều khi còn mang nặng tính chủßt áp đặt, với vàng mußn ăn ngay, tuyên truyền theo kiểu trực diện. Phải cải tiến công tác này cả về nội dung, hình thức và phương pháp sao cho: Người đißc tuyên truyền cảm thấy như là mình không bị tuyên truyền!... Khi đó mới trở thành "nghệ thuật tuyên truyền". Cũng nên tìm hiểu cách tuyên truyền của "phía bên kia" để ta nghĩ cách "phßn" lại, để ngßu thời cũng là để rút kinh nghiệm cho ta trong việc lựa chọn hình thức, phương pháp tuyên truyền như thế nào cho thích hợp nhất.

Đång đích låi đång tôn giáo có hiòu quå, cån phåi áp đång đång bå nhiòu biån pháp. Tuy nhiên nåu làm tåt måi nhiåm vå nói trên, đång thåi thång xuyên tång kåt đåc rút kinh nghiåm, kåt håp våi nhång våĩn đång kinh nghiåm cåa các tånh bån, thì công tác chång đång chåi đång tôn giáo å tånh ta nhåt đånh så đåt kåt quå tåt hån.

Lào cai, ngày 24 tháng 12 năm 1998.

Lê Kh& Tán, nghiên cåu và bình chú, 2001.